

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 69 -CV/BTCHU

V/v lấy ý kiến góp ý vào Nghị quyết của
Ban Thường vụ Huyện ủy

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 04 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy về việc xây dựng Nghị quyết chuyên đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng và xây dựng chi bộ nông thôn độc lập bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ban Tổ chức Huyện ủy gửi đến các đơn vị bản dự thảo Nghị quyết. Đề nghị các đơn vị nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến cụ thể bằng văn bản (có dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Văn bản góp ý gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy trước ngày 10/3/2021 để tổng hợp, chỉnh sửa, báo cáo Thường trực Huyện ủy.

Lưu ý: Đối với Đảng ủy các xã, đề nghị các đồng chí nghiên cứu, rà soát, xem xét tình hình thực tế của địa phương mình, cho ý kiến cụ thể về các chỉ tiêu (tại biểu số 02); nếu điều chỉnh chỉ tiêu, cần nêu rõ lý do cụ thể.

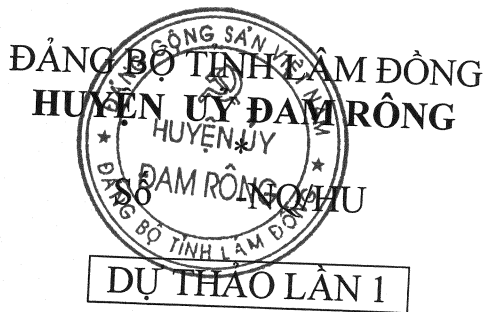
Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu Ban Tổ chức Huyện ủy.

TRƯỞNG BAN



Lê Ích Nghĩa



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
Về nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng và xây dựng chi bộ nông thôn
bền vững, có cấp ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025

I. TÌNH HÌNH SINH HOẠT ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG CHI BỘ NÔNG THÔN BỀN VỮNG, CÓ CẤP ỦY.

1. Kết quả đạt được

Huyện Đam Rông được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2005. Khi mới thành lập, toàn huyện chỉ có 480 đảng viên; nhiều thôn buôn, trường học, trắng đảng viên, không có tổ chức Đảng, phải sinh hoạt ghép. Đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa thiếu, vừa yếu, phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị rời rạc, sự vụ, đơn giản và mờ nhạt; chất lượng sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chi bộ gặp rất nhiều khó khăn, hạn chế, chất lượng thấp...

Nhìn nhận được những thực trạng trên, trong những năm qua Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy đảng đã thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, tập trung củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị. Bằng nhiều giải pháp đồng bộ và có hiệu quả, đến nay các tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện đã từng bước phát triển đều ở tất cả các lĩnh vực, địa phương, thôn buôn, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của một huyện khó khăn đang trên đà phát triển. Xuyên suốt trong 03 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ huyện vừa qua, đã xác định công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị là then chốt, đi trước quyết định; trong đó, đã xác định lộ trình cụ thể ở từng nhiệm kỳ; 100% cơ quan, tổ chức, thôn buôn có đảng viên, 100% thôn có chi bộ độc lập; xây dựng chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh, bền vững (có 05 đảng viên tại chỗ).

Nổi bật là việc thực hiện Nghị quyết số 03 -NQ/HU, ngày 04 tháng 01 năm 2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên và xây dựng chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở trong sạch vững mạnh - bền vững, nhiệm kỳ 2015 - 2020” đã tạo được những chuyển biến tích cực về nhận thức cũng như hành động trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy. Sinh hoạt trong Đảng, nhất là sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ được duy trì thường xuyên; nội dung, hình thức

sinh hoạt có nhiều đổi mới, nâng cao hơn trước; phương thức lãnh đạo từng bước được đổi mới theo hướng toàn diện, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục hạn chế tối đa sự dàn trải, chung chung. Hệ thống tổ chức đảng ở nông thôn từng bước được kiện toàn, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị. Toàn huyện hiện nay có 47/53 chi bộ thôn độc lập bền vững (có từ 5 đảng viên tại chỗ trở lên, chiếm 88,7%), 39/53 chi bộ thôn có cấp ủy (chiếm 73,6%). Mỗi quan hệ giữa Chi bộ với Ban nhân dân thôn được gắn kết chặt chẽ hơn.

2. Hạn chế, yếu kém

Ngoài những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị nói chung và công tác nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng và xây dựng chi bộ bền vững, có cấp ủy nói riêng vẫn còn những hạn chế, yếu kém chưa theo kịp yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, cụ thể:

- Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đã có những chuyển biến tích cực, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, chưa ngang tầm với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Phương thức lãnh đạo ở nhiều cấp ủy, tổ chức đảng chậm đổi mới. Nội dung, chất lượng sinh hoạt Đảng ở nhiều nơi vẫn còn đơn điệu, hình thức, hiệu quả chưa cao; một số chi bộ vẫn chưa duy trì được nề nếp sinh hoạt định kỳ; tỷ lệ đảng viên bỏ sinh hoạt chi bộ dẫn đến phải xóa tên khỏi danh sách đảng viên ngày một tăng nhưng chưa có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các chi bộ nông thôn. Sinh hoạt chuyên đề chưa được quan tâm, chú trọng đúng mức dẫn đến thiếu tính thực tế.

- Việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc trên thực tế ở một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được cụ thể hóa hoặc nhiều nơi chưa bám sát và thực hiện theo quy chế đã đề ra, dẫn đến việc phân công nhiệm vụ cho từng cấp ủy viên và đảng viên còn chung chung, chồng chéo, không rõ nhiệm vụ.... Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi chưa cao.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên còn nhiều hạn chế. Nhiều chi bộ thôn chưa có cấp ủy, một số chi bộ thôn chưa thực sự bền vững về số lượng (*chưa đủ 05 đảng viên tại chỗ*); nhiều trưởng, phó thôn thôn chưa là đảng viên; tỷ lệ đảng viên là cán bộ mặt trận và các đoàn thể ở thôn còn rất thấp, chỉ đạt 25,9%. Từ đó, làm cho vai trò vị trí của tổ chức đảng và đảng viên ở nhiều nơi không được phát huy mạnh mẽ, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao, tính giáo dục, thuyết phục, tính tự giác nêu gương chưa được phát huy.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

- Một số cấp ủy cơ sở chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, chưa quan tâm sâu sát để duy trì nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, sinh hoạt chi bộ. Nội dung

sinh hoạt đơn điệu, thiếu cụ thể, dẫn đến nhàm chán, làm cho vai trò của nhiều chi bộ đảng và đảng viên mờ nhạt. Việc vận dụng, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên ở một số nơi vẫn còn thụ động, rập khuôn.

- Trình độ dân trí thấp, đời sống nhân dân còn nghèo nên tư tưởng và nhận thức về Đảng còn hạn chế, tính thực dụng, trông chờ, ỷ lại còn nặng nề, cùng với phong tục tập quán lạc hậu là những khó khăn rất lớn, tác động trực tiếp đến chất lượng sinh hoạt Đảng và xây dựng chi bộ ở nông thôn.

- Một số cấp ủy chi bộ thôn chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và nhiệm vụ thường xuyên trong công tác xây dựng chi bộ vững mạnh, bền vững. Vai trò của chi bộ đảng, đảng viên chưa được phát huy theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Một số nơi, năng lực lãnh đạo của bí thư chi bộ còn hạn chế, nên việc chuẩn bị nội dung và điều hành sinh hoạt chi bộ còn lúng túng, ảnh hưởng không nhỏ tới năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng thiếu thường xuyên; công tác quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên ở một số nơi chưa tốt, dẫn đến nhiều đảng viên xa xút ý chí phấn đấu, vi phạm kỷ luật; việc phân công nhiệm vụ, công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở chưa tốt. Cấp ủy cấp trên chưa thật sâu sát cơ sở, có nơi buông lỏng quản lý.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG CHI BỘ NÔNG THÔN BỀN VỮNG, CÓ CẤP ỦY, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Quan điểm, mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, xây dựng chi bộ nông thôn bền vững và có cấp ủy đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị ở cơ sở.

- củng cố, kiện toàn và nâng cao vai trò, vị trí của chi bộ Đảng và đảng viên, làm cơ sở xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Trọng tâm là phát triển đảng viên và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy, là hạt nhân lãnh đạo cả hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Tăng cường phát triển đảng viên là lực lượng nòng cốt tại chỗ làm cơ sở xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy, tiến tới xây dựng chi bộ có cấp ủy bằng nguồn tại chỗ.

2. Mục tiêu cụ thể phấn đấu đến hết nhiệm kỳ

- Hằng năm 100% chi bộ duy trì nền nếp sinh hoạt, đảng số sinh hoạt định kỳ đạt trên 90%. Tổ chức được 4 kỳ sinh hoạt chuyên đề/năm.

- Hằng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 80% trở lên, không có đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; trên 75% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- 100% các chi bộ thôn độc lập bền vững (có 5 đảng viên tại chỗ trở lên); đến hết nhiệm kỳ có trên 90% chi bộ thôn có cấp ủy, trong đó có trên 75% chi bộ có 09 đảng viên chính thức tại chỗ trở lên.
- 100% trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận thôn là đảng viên, có từ 40% cán bộ mặt trận, đoàn thể thôn là đảng viên; đảm bảo tỷ lệ đảng viên nhập ngũ hằng năm theo kế hoạch của tỉnh.
- Trên 65% bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn hoặc trưởng ban công tác mặt trận thôn.
- Mỗi năm phát triển được từ 70 đảng viên mới trở lên, trong đó các Đảng ủy xã phấn đấu kết nạp đảng viên ở thôn đạt từ 03 đảng viên trở lên/năm. Đến cuối nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ huyện phát triển được trên 350 đảng viên mới, đảm bảo chất lượng, cơ cấu hợp lý.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

3.1. Về nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng

1. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng về sự cần thiết phải nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, nhất là sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, xem đây là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong công tác xây dựng Đảng, nhằm chấn chỉnh, từng bước nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.
2. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, kịp thời xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc cho phù hợp với yêu cầu và tình hình thực hiện nhiệm vụ mới đảm bảo chất lượng, sát thực và tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc. Tăng cường phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí cấp ủy viên và đảng viên trong đảng bộ, chi bộ mình. Đề cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, cấp ủy các cấp và người đứng đầu cấp ủy trong sinh hoạt Đảng. Đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng và ban hành các nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.
3. Duy trì nền nếp, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình, mở rộng dân chủ, đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đổi mới nội dung, khắc phục tính hình thức, đơn điệu, nhàm chán trong sinh hoạt Đảng; xác định và lựa chọn nội dung sinh hoạt cụ thể, thiết thực liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, đảng bộ và quyền lợi, trách nhiệm của đảng viên để thảo luận, bàn biện pháp chỉ đạo.

4. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 12- HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, (khóa XI, XII) và Chỉ thị số 05 -CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

5. Tập trung ban hành nghị quyết chuyên đề ngắn gọn, dễ hiểu, sát với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị và có tính khả thi cao, thực hiện từng bước theo hướng “*dễ làm trước, khó làm sau*”. Các chi bộ cần chú trọng và chuẩn bị tốt nội dung sinh hoạt chuyên đề phù hợp với nhiệm vụ trọng tâm ở từng thời điểm hay những vấn đề nổi cộm đang được quan tâm ở địa phương, cơ quan, đơn vị (*mỗi quý ít nhất tổ chức sinh hoạt chuyên đề một lần*). Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, phân công cấp ủy viên phụ trách cơ sở giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể, bám nắm địa bàn, thường xuyên xuống dự sinh hoạt tại các chi bộ trực thuộc, kịp thời chấn chỉnh, động viên, khuyến khích và giải đáp những kiến nghị, đề xuất của đảng viên ngay tại cơ sở, nếu có vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo cấp ủy cấp trên để chỉ đạo; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những điển hình tiên tiến và nhắc nhở, uốn nắn những nơi chưa thực hiện tốt công tác này.

3.2. Về xây dựng chi bộ thôn bền vững, có cấp ủy

1. Đảng ủy các xã khẩn trương tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động của các chi bộ và đội ngũ đảng viên, thống kê số lượng và nguồn kết nạp đảng viên ở các chi bộ thôn, phân bổ chỉ tiêu cụ thể đến từng chi bộ, tập trung vào những nơi còn ít đảng viên, vùng có đạo và phân công tổ chức thực hiện; phải thường xuyên, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn sâu sát hằng tháng, hằng quý đến từng chi bộ trực thuộc.

2. Tiếp tục thực hiện chủ trương nhất thể hóa chức danh Bí thư, Phó bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn; vận dụng, cụ thể hóa tiêu chí phải là đảng viên đối với trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận thôn để từng bước tạo nguồn, rèn luyện, giới thiệu thay thế những trưởng thôn, trưởng ban công tác mặt trận thôn không phấn đấu vào Đảng hoặc không thể kết nạp vào Đảng.

3. Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. Quan tâm đến công tác bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên mới ở các chi bộ thôn; duy trì chi bộ thôn đã đạt tiêu chí độc lập bền vững, tiến tới có cấp ủy bằng nguồn tại chỗ; quá trình thực hiện phải kiên trì, không chủ quan, nóng vội, làm đến đâu chắc đến đó.

4. Làm tốt công tác xây dựng Đảng, với phương châm “*hướng về cơ sở*”; phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng; đẩy mạnh các phong trào thi đua ở cơ sở,

qua đó tạo môi trường để giáo dục, bồi dưỡng và phát hiện quần chúng ưu tú; đồng thời, phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong cộng đồng dân cư để xây dựng chi bộ, xây dựng Đảng ở cơ sở; củng cố niềm tin hơn nữa của nhân dân với Đảng bộ và chính quyền địa phương.

5. Thường xuyên quan tâm nắm bắt tình hình tư tưởng và đời sống của cán bộ, đảng viên. Khuyến khích, động viên, tạo điều kiện cho đảng viên phát triển kinh tế gia đình, nhất là đảng viên người đồng bào dân tộc thiểu số; đảng viên gương mẫu, tự giác, làm kinh tế giỏi để cán bộ, Nhân dân mới noi theo và phấn đấu vào Đảng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng vững mạnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này, do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy là Trưởng ban để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong toàn Đảng bộ huyện; tổ chức sơ kết vào năm 2022 và tổng kết vào năm 2025.

2. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy căn cứ vào các nội dung Nghị quyết này, xây dựng kế hoạch, tiến độ thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Hằng năm, cùng với việc kiểm điểm, đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên, tổ chức sơ kết và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

3. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện ở các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy; báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) tình hình, kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy để lãnh đạo, chỉ đạo.

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện tăng cường đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng, có quy chế phối hợp giao chỉ tiêu cho đoàn thể cấp dưới thực hiện.

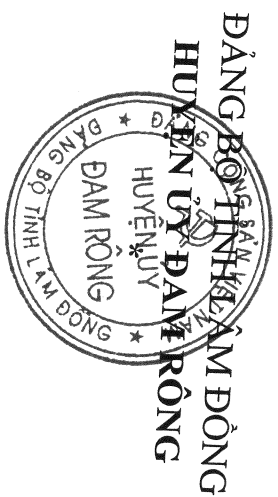
Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- TTHĐND - UBND huyện,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Văn Lộc



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rong, ngày tháng năm 2021

THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG CHI BỘ BỀN VỮNG, CÓ CẤP ỦY TẠI CÁC CHI BỘ THÔN
BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT

BIỂU 01

STT	Tên chi bộ thôn	Tổng số đảng viên	Trong đó đảng viên tại chỗ	Tổng số cán bộ MT, đoàn thể thôn	Trong đó cán bộ MT, đoàn thể thôn là đảng viên	Trưởng thôn là đảng viên	Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn là đảng viên	Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn hoặc trưởng ban công tác MT thôn
IV	Đảng ủy xã Đa K'Năng	97	88	50	16	7	7	3
1	Chi bộ thôn Lăng Tô	9	7	5	3	x	x	x
2	Chi bộ thôn Trung Tâm	12	11	5	2	x	x	
3	Chi bộ thôn Tân Trung	6	5	5	0	x		
4	Chi bộ thôn Pul	8	8	5	4	x		x
5	Chi bộ thôn Đa Mư	9	8	5	0	x		
6	Chi bộ thôn Đa Sơn	10	10	5	1	x		x
7	Chi bộ thôn Đa K'Năng	11	11	5	0	x		
8	Chi bộ thôn Păng Dung	8	7	5	2	x		
9	Chi bộ thôn Đa Pin	16	14	5	3	x		
10	Chi bộ thôn Păng Báh	8	7	5	1	x	x	

STT	Tên chi bộ thôn	Tổng số đảng viên	Trong đó đảng viên tại chỗ	Tổng số cán bộ MT, đoàn thể thôn	Trong đó cán bộ MT, đoàn thể thôn là đảng viên	Trưởng thôn là đảng viên	Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn là đảng viên	Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn hoặc trưởng ban công tác MT thôn
I	Đảng ủy xã Phi Liêng	80	62	54	17	3	3	0
1	Chi bộ thôn Đồng Tâm	8	7	6	1			
2	Chi bộ thôn Trung Tâm	16	15	6	3			
3	Chi bộ thôn Thanh Bình	13	13	7	3			
4	Chi bộ thôn Păng Sim	8	7	7	1		X	
5	Chi bộ thôn Đông Giê	7	2	7	2	X		
6	Chi bộ thôn Booble	12	11	7	1			
7	Chi bộ thôn Boobla	7	2	7	3			
8	Chi bộ thôn Liêng Dong	9	5	7	3		X	
VIII	Đảng ủy xã Liêng S rôn	61	47	25	8	X	X	
1	Chi bộ thôn 1	13	8	5	0	3	5	2
2	Chi bộ thôn 2	11	7	5	2		X	X
3	Chi bộ thôn 3	10	6	5	2	X	X	X
4	Chi bộ thôn 4	12	6	5	1	X	X	
5	Chi bộ thôn 5	10	4	4	1	X	X	

STT	Tên chi bộ thôn	Tổng số đảng viên	Trong đó đảng viên tại chỗ	Tổng số cán bộ MT, đoàn thể thôn	Trong đó cán bộ MT, đoàn thể thôn là đảng viên	Trưởng thôn là đảng viên	Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn là đảng viên	Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn hoặc trưởng ban công tác MT thôn
III	Đảng ủy xã Đa Rsal	87	83	49	17	4	1	
1	Chi bộ thôn Tân Tiến	13	13	7	3	x		
2	Chi bộ thôn Phi Cỏ	18	18	7	5	x		
3	Chi bộ thôn Liên Hương	21	21	7	3	x	x	
4	Chi bộ thôn Đặc Măng	12	12	7	2			x
5	Chi bộ thôn Pang Pé Dong	13	12	7				
6	Chi bộ thôn Pang Pé Năm	6	5	7	1			
7	Chi bộ thôn Phi Jút	4	2	7	2	x		
V	Đảng ủy xã Rô Men	83	63	50	6	2	3	0
1	Thôn 1	30	27	10	2		x	
2	Thôn 2	17	17	10	1			
3	Thôn 3	10	3	10	1		x	
4	Thôn 4	16	12	10	1	x	x	
5	Thôn 5	10	4	10	0			
VI	Đảng ủy xã Đa Tông	83	74	80	9	6	4	1
1	Thôn Liêng trang 1	14	11	10	1	x	x	
2	Thôn Liêng trang 2	8	8	10	1		x	
3	Thôn Chiêng cao - Cil Múp	11	10	10			x	
4	Thôn Đa Kao 2	12	12	10	3	x		

STT	Tên chi bộ thôn	Tổng số đảng viên	Trong đó đảng viên tại chỗ	Tổng số cán bộ MT, đoàn thể thôn	Trong đó cán bộ MT, đoàn thể thôn là đảng viên	Trưởng thôn là đảng viên	Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn là đảng viên	Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn hoặc trưởng ban công tác MT thôn
5	Thôn Dạ Ninh 1	6	5	10		x		x
6	Thôn Dạ Ninh 2	6	5	10	2	x		
7	Thôn Mê Ka	21	18	10	2		x	
8	Thôn N' Tôl	5	5	10			x	
VII	Đảng ủy xã Dạ M' Rong	71	54	30	8	x		
1	Thôn Đa La	10	7	5	0	x	2	2
2	Thôn Đa Xế	17	13	5	2	x		
3	Thôn Liêng Krắc I	13	10	5	1	x		x
4	Thôn Tu La	15	13	5	2	x		
5	Thôn Đa Tê	9	7	5	2	x		
6	Thôn Liêng Krắc II	7	4	5	1		x	
II	Đảng ủy xã Dạ Long	70	68	25	13	4	4	x
1	Chi bộ Thôn 1	18	18	6	3	x	x	x
2	Chi bộ Thôn 2	21	20	7	5	x	x	x
3	Chi bộ Thôn 3	13	13	6	3	x	x	x
4	Chi bộ Thôn 4	18	17	6	2	x	x	x



ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày tháng năm 2021

BẢNG TỔNG HỢP GIAO CHỈ TIÊU XÂY DỰNG CHI BỘ ĐỘC LẬP BỀN VỮNG, CÓ CẤP ỦY TẠI CÁC CHI BỘ THÔN
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

STT	Tên đơn vị	Tổng số thôn	Chi bộ độc lập bền vững (có 5 đảng viên tại chỗ)		Chi bộ có cấp ủy		Chi bộ có 9 đảng viên tại chỗ trở lên		Trưởng thôn là đảng viên		Trưởng ban công tác Mặt trận thôn là đảng viên		Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn hoặc trưởng ban công tác MT thôn		BIỂU 02		
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Tổng số	Số lượng	Tỷ lệ
1	Đảng ủy xã Phi Liêng	8	8	100%	8	100.0%	5	62.5%	8	100.0%	8	100.0%	5	62.5%	54	20	37.0%
2	Đảng ủy xã Đa K'Nàng	10	10	100%	10	100.0%	9	90.0%	10	100.0%	10	100.0%	6	60.0%	50	20	40.0%
3	Đảng ủy xã Liêng Sơnh	5	5	100%	5	100.0%	4	80.0%	5	100.0%	5	100.0%	4	80.0%	25	14	56.0%
4	Đảng ủy xã Đa Rsal	7	7	100%	6	85.7%	5	71.4%	7	100.0%	7	100.0%	4	57.1%	49	22	44.9%
5	Đảng ủy xã Rô Men	5	5	100%	5	100.0%	4	80.0%	5	100.0%	5	100.0%	3	60.0%	50	15	30.0%
6	Đảng ủy xã Đa M'Rông	6	6	100%	6	100.0%	5	83.3%	6	100.0%	6	100.0%	5	83.3%	30	13	43.3%
7	Đảng ủy xã Đa Tông	8	8	100%	6	75.0%	6	75.0%	8	100.0%	8	100.0%	5	62.5%	80	15	18.8%
8	Đảng ủy xã Đa Long	4	4	100%	4	100.0%	4	100.0%	4	100.0%	4	100.0%	4	100.0%	25	18	72.0%
TỔNG SỐ CHUNG		53	53	100%	50	94.3%	42	79.2%	53	100.0%	53	100.0%	36	67.9%	363	137	37.7%

Ghi chú: Tỷ lệ trên là tỷ lệ tối thiểu phải đạt được đến cuối nhiệm kỳ